TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2022/QĐST- DS	*Long Biên, ngày 09 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TP (TPBank)

Địa chỉ: Số 57, phố LTK, phường THĐ, quận HK, TP HN

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thùy L (văn bản ủy quyền số 89/2022 ngày 23/6/2022)

Bị đơn: Chị Phạm Kim T – sinh năm 1987

Anh Nguyễn Duy T – sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Số 6 ngõ 363 đường LD, tổ 12 phường BĐ, quận LB, TP HN

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Ngọc Q (đã chết), bà Vũ Thị M, sinh năm 1963

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Q gồm:

1.1 Vũ Thị M, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 33 ngõ 70 phố TC, phường LB, TP HN

1.2 Phạm Kim T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 6 ngõ 363 đường LD, tổ 12 phường BĐ, quận LB, TP HN

1.3 Phạm Thúy N, sinh năm 1992

Địa chỉ: 162 NVC, quận LB, TP HN

1.4 Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 33 ngõ 70 phố TC, phường LB, quận LB, TP HN

2. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1978
3. Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1983
4. Cháu Phạm Đức K, sinh năm 2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu K là anh C, chị H

5. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Xóm NT, thôn ĐT, xã TH, huyện TT, TP HN

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận tính đến ngày 16/08/2022, anh Nguyễn Duy T, chị Phạm Kim T còn nợ Ngân hàng TMCP TP số tiền là:

- Nợ gốc : 725,808,485 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 190.927.396 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 66.016.856 đồng;
- Tổng cộng : **982.752.737 đồng** ***(Bằng chữ: chín trăm tám mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).***

2.2. Chị Phạm Kim T và anh Nguyễn Duy T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng theo 3 đợt như sau:

Đợt 1 từ ngày 29/8/2022 đến 04/9/2022 thanh toán 200 triệu đồng

Đợt 2 từ ngày 04/9/2022 đến 04/10/2022 thanh toán 300 triệu đồng

Đợt 3 từ này 04/10/2022 đến 04/11/2022 tất toán toàn bộ khoản vay còn lại.

a) Anh T, chị T đồng ý tiếp tục thanh toán lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

b) Nếu anh T, chị T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của Ông Phạm Ngọc Q và Bà Vũ Thị M để thu hồi nợ cho TPBank là *Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 52; tờ bản đồ số 02; diện tích 123 m²; mục đích sử dụng đất: Đất ở; thời hạn sử dụng: Lâu dài; tại địa chỉ Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 909427, số vào sổ cấp GCN: 00828 QSDĐ/1655-H do UBND huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2004 cho Ông Phạm*

Ngọc Q.

c) Trong trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất trên không đủ để thanh toán cho khoản vay, anh T, chị T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản vay cho Ngân hàng.

d) Các đương sự thống nhất xác định: Ông Q có cho anh C một phần diện tích quyền sử dụng đất của ông Q để anh C xây nhà (theo sơ đồ đo vẽ của công ty đo đạc Thăng Long). Ông Q chỉ cho bằng miệng, không có giấy tờ. Việc này Ngân hàng không biết.

e) Khi thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng, gia đình chị T không thông báo cho gia đình bà Đ, anh C, chị H. Gia đình bà Đ, anh C, chị H không biết.

f) Các đương sự cùng thống nhất với phương án trả nợ của chị T, anh T. Trong trường hợp chị T, anh T không thanh toán được cho Ngân hàng; Bà M, chị Q, chị N, Bà Đ, anh C, chị H đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Kim T và anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu cả 20.741.291 đồng *(hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm chín mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP TP được trả lại số tiền tạm ứng án phí 18.646.000 đồng *(mười tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0064839 ngày 01/12/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga